

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2020/HSST
Ngày 10 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân PH**

2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Lan** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Phạm Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 10.9.2020, tại trụ sở Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2019/HSST ngày 30.10.2019 đối với bị cáo:

Lê Thị H; Sinh năm: 1973. HKTT và nơi ở: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 12/12. Con ông: Lê Văn C. Con bà: Dương Thị L. Danh chỉ bản số 216 ngày 30.6.2019 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 09 tiền án. - Ngày 16/12/2008, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, được trừ 02 tháng 09 ngày đã bị giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 21 tháng 21 ngày (chưa xóa án tích). - Ngày 15/6/2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chấp hành 24 tháng tù tại bản án số 440 ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 30 tháng tù (chưa xóa án tích). - Ngày 20/4/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phải chấp hành 30 tháng tù của bản án số 255 ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 60 tháng tù (chưa xóa án tích). - Ngày 23/6/2011, quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 60 tháng tù tại bản án số 99 ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 06 năm 06 tháng tù. - Ngày 22/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 60 tháng tù tại bản án số 99 ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 07 năm tù. (chưa xóa án tích). - Ngày 28/3/2013, Tòa án

nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 07 năm tù tại bản án số 824 ngày 22/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, được trừ 02 tháng 09 ngày tại bản án số 440 ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và 09 ngày tạm giữ tại bản án số 255 ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội và 09 ngày tạm giữ từ ngày 03/11/2012 đến ngày 12/11/2012. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 09 năm 03 tháng 03 ngày tù (chưa xóa án tích). - Ngày 24/11/2015, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 09 năm 03 tháng 03 ngày tại bản án số 102 ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 11 năm 09 tháng 03 ngày tù (chưa xóa án tích). - Ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 11 năm 09 tháng 03 ngày tù tại bản án số 102 ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. Bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 14 năm 09 tháng 03 ngày tù (chưa xóa án tích). - Ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tổng hợp với 14 năm 09 tháng 03 ngày tù tại bản án số 110 ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hình phạt chung của 2 bản án bị cáo phải chấp hành là 18 năm 03 tháng 03 ngày tù (chưa xóa án tích). - Ngày 07/8/2020 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 18 năm 03 tháng 03 ngày tù tại bản án số 212 ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 22 năm 03 tháng 03 ngày tù (chưa xóa án tích). Tạm giữ từ ngày 17.6.2019 đến ngày 26.6.2019. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Trịnh Thị H1 (sinh năm: 1997; HKTT: xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở: K, phường N, quận B, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Chị Trần Nhật V (sinh năm: 2000; HKTT: phường P, quận Đ, Hà Nội. Nơi ở: T, phường P, quận Đ, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Chị Hoàng Thị Hồng A1 (sinh năm: 1998; HKTT: Xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nơi ở: P, phường T, quận T, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
4. Chị Đặng Thị Châu T (sinh năm: 1992; HKTT: T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ở: phường Q, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
5. Chị Nguyễn Minh A2 (sinh năm: 1998; HKTT: T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở: T, N, T, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
6. Chị Nguyễn Thảo L (sinh năm: 1995; HKTT: Đ, phường Đ, quận B, Hà Nội. Nơi ở: H, phường N, quận C, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn V1 (sinh năm: 1988; HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở: G, phường T, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Nguyễn Văn H2 (sinh năm: 1973; HKTT và nơi ở: P, phường P, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00' ngày 16/6/2019, Đội Cảnh sát hình sự phối hợp Công an phường Bách Khoa tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê 3A Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện Lê Thị H và Nguyễn Văn V1 (sinh năm: 1988; HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở: G, phường T, quận H, Hà Nội) đang ngồi trong quán. Trên tay Lê Thị H đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng bị khóa tài khoản. H khai chiếc điện thoại trên do H vừa trộm cắp được tại cửa hàng số 1 Xuân T, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội và nhờ Nguyễn Văn Vĩnh mở khóa màn hình thì bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính.

Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; 01 xe máy nhãn hiệu Air Blade màu nâu BKS: 29E2 – 453.61, SK: 236814, SM: 407116; 01 điện thoại Xiaomi màu xám ghi; 01 túi sách nữ nhãn hiệu Ruge kích thước 24x40x10 màu xám có dây đeo; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu xanh tím than. Thu giữ của V1: 01 điện thoại Iphone 7 Plus. Sau đó tổ công tác đã đưa H và Vĩnh về trụ sở Công an phường Bách Khoa để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị H khai: Do đang nuôi con nhỏ, không nghề nghiệp, không có tiền chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày nên H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền. H rủ Bùi Thu T (sinh năm: 1981, HKTT: L, phường P, quận H, Hà Nội. Nơi ở: không xác định) đi trộm cắp tài sản cùng H. T đồng ý. Cả hai thống nhất: T điều khiển xe máy của T chở H đến các cửa hàng tại địa bàn thành phố Hà Nội, sau đó cả H và T giải vờ là khách hàng đến các cửa hàng để mua hàng, lợi dụng lúc chủ cửa hàng, nhân viên bán hàng hoặc khách hàng để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được tài sản thì H là người đi bán. Mỗi vụ trộm cắp bán tài sản thành công thì H cho T 1.000.000 đồng hoặc 5.000.000 đồng. Lê Thị H và Bùi Thu T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, Lê Thị H và Bùi Thu T đến cửa hàng bán mỹ phẩm số 455 K, phường N, quận B, Hà Nội và giả vờ là khách mua hàng. Lợi dụng lúc T đang được tư vấn về sản phẩm, H đã trộm cắp được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng để ở bàn thu ngân của chị Trịnh Thị H1 (sinh năm: 1997; HKTT: xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: K, phường N, quận B, Hà Nội). Sau khi trộm cắp được điện thoại, H và T rời khỏi cửa hàng. H mang điện thoại trộm cắp được bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Sắt – Hải Phòng giá 15.000.000 đồng. H không nhớ cụ thể điểm bán điện thoại nên không xác định được người đàn ông mua điện thoại của H. Hiện điện

thoại không thu hồi được. Chị Trịnh Thị H1 yêu cầu H bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai: Khoảng 19h ngày 24/5/2019, Lê Thị H và Bùi Thu T đến cửa hàng bán mỹ phẩm số B, phường B, quận H, Hà Nội. T giả vờ hỏi mua mỹ phẩm. Lợi dụng lúc nhân viên đang giới thiệu về sản phẩm cho T, H trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 màu tím khổi để tại bàn thu ngân của chị Trần Nhật V (sinh năm: 2000; HKTT: phường P, quận Đ, Hà Nội. Nơi ở: T, phường P, quận Đ, Hà Nội). Sau khi trộm cắp được điện thoại trên H và T rời khỏi cửa hàng. H mang chiếc điện thoại đến số 41 phố Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội bán cho Nguyễn Văn H2 (sinh năm: 1973; HKTT và nơi ở: P, phường P, quận H, Hà Nội) giá 7.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn 2 đã bán điện thoại cho khách không quen biết. Khi bán điện thoại, H nói nguồn gốc điện thoại là của H. H2 không biết điện thoại trên do H trộm cắp mà có. Hiện điện thoại không thu hồi được. Chị Trần Nhật V yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ ba: Khoảng 12h40' ngày 24/5/2019, Lê Thị H và Bùi Thu T đến cửa hàng bán quần áo số 122 T, phường T, quận T, Hà Nội. H và T vào cửa hàng mua quần áo. T hỏi mua 01 chiếc áo thun. Lợi dụng lúc T đang thanh toán tiền, H trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng để tại giá treo đồ của chị Hoàng Thị Hồng A1 (sinh năm: sinh năm: 1998; HKTT: Xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nơi ở: P, phường T, quận T, Hà Nội). Sau đó H và T rời khỏi cửa hàng. H mang chiếc điện thoại bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực Thường Tín, Hà Nội với giá 10.000.000 đồng. H không nhớ cụ thể địa điểm bán điện thoại nên không xác định được người đàn ông mua điện thoại của H. Hiện không thu hồi được chiếc điện thoại trên. Cơ quan điều tra thu giữ của chị Hồng A1 01 vỏ hộp điện thoại Iphone XS, gold, 64GB và 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng. Chị Hoàng Thị Hồng A1 yêu cầu H bồi thường 20.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 14h ngày 09/6/2019, Lê Thị H và Bùi Thu T đến cửa hàng quần áo số 61 Tạ Q, phường B, quận H, Hà Nội. Lợi dụng lúc T thanh toán tiền mua 01 quần sooc bò, H đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng để tại bàn thu ngân của chị Đặng Thị Châu T (sinh năm: 1992; HKTT: H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ở: phường Q, quận H, Hà Nội). Sau đó H và T rời khỏi cửa hàng. H mang chiếc điện thoại bán cho một người đàn ông không quen biết giá 10.000.000 đồng. H không nhớ địa điểm bán điện thoại. Hiện điện thoại không thu hồi được. Ngoài ra chị T khai còn bị mấy chứng minh thư nhân dân. Chị T không yêu cầu bồi thường chi phí làm lại chứng minh thư nhân dân. Chị T yêu cầu bồi thường dân sự về chiếc điện thoại bị mất theo quy định pháp luật.

Vụ thứ năm: Khoảng 12h20' ngày 16/6/2019, Bùi Thu T điều khiển xe máy nhãn hiệu Air Blade BKS: 29E2-45...chở Lê Thị H đi đến cửa hàng quần áo Zyms House tại số 1 X, phường D, quận C, Hà Nội. Khi vào trong cửa hàng, T xem quần áo. H lấy 01 chiếc váy và vào phòng thay đồ để thử váy. Khi vào phòng thay đồ thì H nhìn thấy 01 chiếc túi xách màu đen của chị Nguyễn Thảo L (sinh năm: 1995; HKTT: Đ, phường Đ, quận B, Hà Nội. Nơi ở: H, phường N, quận C, Hà Nội) để tại giỏ đựng quần áo trong phòng thay đồ. H mở túi xách thì thấy bên trong có 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng. H đã trộm cắp chiếc điện thoại di động trên và cất vào trong túi xách của mình. H ra khỏi phòng thử đồ, không mua đồ nữa và cùng T đi ra khỏi cửa hàng. Trên đường đi, H đã tắt nguồn điện thoại và dùng điện thoại của mình gọi điện cho Nguyễn Văn V1 (có lai lịch như trên) hẹn đến quán cà phê 3A Tạ Q, phường Ba, quận H, Hà Nội nhờ V1 mở khóa điện thoại. Khi H và T đi về đến khu vực nhà E6 Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì T xuống xe đi về nhà. H điều khiển xe máy Honda Air Blade màu nâu BKS: 29E2-453.61 đến gặp V1. V1 kiểm tra, mở mã điện thoại nhưng không được và trả điện thoại cho H thì bị Cơ quan công an đến kiểm tra hành chính và thu giữ của H điện thoại trên. Điện thoại đã thu hồi được và trao trả cho chị Nguyễn Thảo L. Chị L đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 50 ngày 06/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ba Đình kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max Gold, bộ nhớ 256GB, số imei: 3572670944440157, đã qua sử dụng trị giá 28.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96 ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

1. Đối với tài sản thu hồi được:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng, bộ nhớ 256GB, số Imei: 353110101894400, máy đã qua sử dụng trị giá 25.000.000 đồng.

2. Đối với tài sản chưa thu hồi được, yêu cầu định giá theo mô tả:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 màu tím, bộ nhớ 64GB, số Imei: 358334083764390, máy đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bộ nhớ 64GB, số Imei: 357219092985337, máy đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bộ nhớ 64GB, số Imei: 357216092853515, máy đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng, bộ nhớ 64GB, máy đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lê Thị H trộm cắp là 104.000.000 đồng.

Ngoài thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Lê Thị H khai cùng T thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

- Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, H mượn xe máy của T và đi đến cửa hàng bán phụ kiện điện thoại số 90 phố B, phường B, quận H, Hà Nội hỏi mua ốp lưng điện thoại di động. Lợi dụng lúc nhân viên bán hàng đi lấy ốp điện thoại thì H đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ để tại bàn thu ngân của chị P (sinh năm: 1992; HKTT: V, phường V, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: H, M, phường V, quận H, Hà Nội) là nhân viên bán hàng. Sau đó H bán chiếc điện thoại trên cho 01 người phụ nữ không quen biết tại khu vực huyện Thường Tín, Hà Nội giá 8.000.000 đồng. Hiện điện thoại không thu hồi được. Chị P yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/5/2019, H và T đi đến cửa hàng bán quần áo số 39 phố N, phường K, quận T, Hà Nội, lợi dụng lúc nhân viên bán hàng tư vấn về quần áo, H đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone X màu trắng để tại bàn thu ngân của

chị G (sinh năm: 1992; HKTT: phường Đ, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: N, phường N, quận H, Hà Nội). Sau đó H bán chiếc điện thoại trên cho 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư Đình Đông, thành phố Hải Phòng giá 8.000.000 đồng. Hiện không thu hồi được điện thoại. Chị G yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/6/2019, H và T đi đến cửa hàng quần áo P, phường T, quận Đ, Hà Nội giả vờ là khách mua hàng. Lợi dụng lúc nhân viên tư vấn mua quần áo thì H trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng của chị C (sinh năm: 2000; HKTT: xã Q, huyện C, Hà Nội; Chỗ ở: T, xã T, quận T, Hà Nội) là nhân viên bán hàng. Sau đó H bán điện thoại cho 01 người không quen biết tại khu vực phố L, thành phố Hải Phòng (không nhớ được địa điểm cụ thể) giá 5.500.000 đồng. Tiến hành dẫn giải H chỉ được vị trí trộm cắp chiếc điện thoại trên. Hiện không thu hồi được điện thoại. Chị C yêu cầu H bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/6/2019 T điều khiển xe máy chở H đi đến cửa hàng số 45 ngõ 87 L, phường T, quận B, Hà Nội trộm cắp được 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng tại bàn thu ngân của anh T (sinh năm: 1994; ĐKTT: Thôn 8 C, M, Đắc Lắc; Chỗ ở: P, phường N, thị xã S, Hà Nội) sau đó H bán điện thoại cho Nguyễn Văn H2 được 1.000.000 đồng. Tiến hành dẫn giải H chỉ được vị trí trộm cắp chiếc điện thoại trên. Hiện chưa thu hồi được điện thoại. Anh T yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13/6/2019, H và T đi đến cửa hàng làm móng tay (Nail) H, phường L, quận Đ, Hà Nội để hỏi làm Nail. H đã trộm cắp được 01 điện thoại Iphone X màu trắng của chị Nh (sinh năm: 1995; HKTT và chỗ ở: T, phường H, quận H, Hà Nội) là khách làm Nail, để trong túi xách màu vàng trên ghế, giấu vào trong áo của H và đi ra khỏi cửa hàng. Sau đó H bán điện thoại cho Nguyễn Văn H2 với giá 6.000.000 đồng. Hiện không thu hồi được điện thoại. Chị Nh yêu cầu bồi thường theo pháp luật.

Lê Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên nhiều địa bàn thành phố Hà Nội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình, Đống Đa, Thanh Xuân, Cầu Giấy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng tiếp nhận hồ sơ và điều tra xử lý theo thẩm quyền để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị can theo quy định tại khoản 4 Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tài sản chưa thu hồi được trong các vụ trộm cắp nêu trên gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bộ nhớ 64GB, số Imei: 354854092485129, máy đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng, bộ nhớ 64GB, số Imei: 356733082500667, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, bộ nhớ 64GB, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại Iphone X màu trắng, bộ nhớ 64GB, máy đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ, bộ nhớ 64GB, máy đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 96 ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Hội

đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thống nhất từ chối thực hiện định giá các tài sản này do không đủ cơ sở để tiến hành định giá (theo mục c, khoản 1, Điều 10 của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ).

Tại cơ quan công an Lê Thị H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên. Về nguồn gốc tài sản cơ quan công an thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Air Blade màu nâu BKS: 29E2-..., SK: 236..., SM: 407... là xe máy của T; 01 điện thoại Xiaomi màu xám ghi là của H có dùng liên lạc với T để đi trộm cắp tài sản; 01 túi xách nữ nhãn hiệu Ruge kích thước 25x40x10 màu xám có dây đeo dùng để đựng tài sản trộm cắp.

Tổng số tiền H bán 11 điện thoại di động do trộm cắp được mà có là 79.500.000 đồng. H cho T 8.000.000 đồng (hai vụ trộm cắp điện thoại tại số H và L, H cho T mỗi vụ 500.000 đồng). Còn lại 71.500.000 đồng H đã chi tiêu hết.

Tiến hành dẫn giải Lê Thị H xác định chỗ ở của Bùi Thu T. Kết quả Lê Thị H đã chỉ được chỗ ở của Bùi Thu T tại B, phường B, quận H, Hà Nội nhưng hiện T vắng mặt tại địa pH nên chưa ghi được lời khai để làm rõ hành vi của T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi của T để điều tra, xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V1 khai: H đã nhờ V1 mở được khóa máy điện thoại Iphone 6S màu vàng. Sau đó H cho V1 500.000 đồng. Trưa ngày 16/6/2019, V1 nhận được điện thoại của Lê Thị H hẹn đến quán cà phê 3A Tạ Quang Bửu, Hà Nội để kiểm tra chiếc điện thoại Iphone của H bị quên mật khẩu. V1 đồng ý. Khi đến điểm hẹn, H đưa cho Vĩnh 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng. V1 kiểm tra thì máy đã bị mã khóa, không mở được mà khóa. Sau đó, V1 đưa lại điện thoại cho H thì bị cơ quan công an đến kiểm tra hành chính. V1 không biết nguồn gốc những điện thoại trên do H trộm cắp có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng không đề cập xử lý V1 là có căn cứ. Cơ quan điều tra thu giữ của V1 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng. Ngày 26/9/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho V1 chiếc điện thoại trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H2 khai: Hải làm nghề kinh doanh mua bán điện thoại tại địa chỉ C, phường P, quận H, Hà Nội. H2 có mua của H 03 chiếc điện thoại di động như H đã khai trên. Khi bán điện thoại, H nói điện thoại là của H, do không có nhu cầu sử dụng nên H bán. Hải không biết điện thoại do H trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng không đề cập xử lý đối với Hải là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy Air Blade màu nâu BKS: 29E2-..., SK: 236..., SM: 407... thu giữ của H: Xác minh BKS: 29E2-453.61 đăng ký mang tên B (địa chỉ: P, quận Đ, Hà Nội). Xác minh SK: 236..., SM: 407... đăng ký mang tên anh Đ (sinh năm: 1994, trú tại: P, phường P, quận Đ, Hà Nội). Anh Đ khai: Khoảng đầu tháng 4/2019, anh Đ để xe máy Honda Air Blade màu vàng, BKS: 29E1-..., SK: 236..., SM: 4071... tại hành lang trước cửa nhà P, phường P, quận Đ, Hà Nội. Sáng hôm sau thì phát hiện chiếc xe máy bị mất. Sau đó, anh Đ đã đến công an phường trình báo. Vì chiếc xe máy là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để chuyển đến Công an quận Đống Đa giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với những điện thoại di động bị trộm cắp trong các vụ án xảy ra tại: phố B, phường B, quận H; phố N, phường K, quận T; Phố P, phường T, quận Đ; H, quận Đ; L, quận B, Hà Nội mà Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự từ chối thực hiện định giá, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến các vụ trộm cắp trên để điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 233/CT/VKS-HS ngày 25.10.2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Lê Thị H bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, c, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị H về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Lê Thị H với mức hình phạt từ 54 đến 60 tháng tù về tội trộm cắp tài sản cộng với 22 (hai mươi hai) năm 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù tại bản án số 81/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Tang vật:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xám ghi, 01 túi xách nữ nhãn hiệu RUGE màu xám xanh có dây đeo, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu xanh tím than thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về bồi thường dân sự: Trước phiên tòa người bị hại chị Trịnh Thị H1, chị Trần Nhật V, chị Đặng Thị Châu T, chị Nguyễn Minh A2, chị Hoàng Thị Hồng A1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thảo L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu về bồi thường của những người bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h30' ngày 13/5/2019, tại cửa hàng mỹ phẩm số 455 K, phường N, quận B, Hà Nội, Lê Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trịnh Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max Gold, bộ nhớ 256GB, số Imei: 3572670944440..., đã qua sử dụng trị giá 28.000.000 đồng. Điện thoại không thu hồi được.

Khoảng 19h ngày 24/5/2019, tại cửa hàng mỹ phẩm B, phường B, quận H, Hà Nội, Lê Thị H đã có hành vi lén lút, trộm cắp của chị Trần Nhật V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 màu tím, bộ nhớ 64GB, số Imei: 358334083764..., máy đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng. Điện thoại không thu hồi được.

Khoảng 12h40' ngày 24/5/2019, tại T, phường T, quận T, Hà Nội, Lê Thị H đã có hành vi lén lút, trộm cắp của chị Hoàng Thị Hồng A1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bộ nhớ 64GB, số Imei: 357219092985..., máy đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng. Điện thoại không thu hồi được.

Khoảng 13h50' ngày 09/6/2019, tại cửa hàng bán quần áo số 61 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Lê Thị H đã có hành vi lén lút, trộm cắp của chị Đặng Thị Châu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bộ nhớ 64GB, số Imei: 357216092853..., máy đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng. Điện thoại không thu hồi được.

Khoảng 15h50' ngày 11/6/2019, tại cửa hàng mỹ phẩm N, phường Dquận C, Hà Nội, Lê Thị H đã có hành vi lén lút, trộm cắp của chị Nguyễn Minh A2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng, bộ nhớ 64GB, máy đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng. Điện thoại không thu hồi được.

Khoảng 12h20' ngày 16/6/2019, tại cửa hàng bán quần áo số 1 đường X, phường D, quận C, Hà Nội, Lê Thị H đã có hành vi lén lút, trộm cắp của chị Nguyễn Thảo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng, bộ nhớ 256GB, số Imei: 353110101894..., máy đã qua sử dụng trị giá 25.000.000 đồng. Điện đã thu hồi được và trao trả cho chị Nguyễn Thảo L.

Tổng trị giá tài sản Lê Thị H trộm cắp là 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng). Chị Nguyễn Thảo L không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Các bị hại là chị Trịnh Thị H1, chị Trần Nhật V, chị Đặng Thị Châu T, chị Nguyễn Minh A2 yêu cầu Lê Thị H bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị Hồng A1 yêu cầu Lê Thị H bồi thường 20.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Thị H đã phạm vào tội trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Trong vụ án này hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở

của người bị hại. Bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, ngày 13/5/2019 đến ngày 16/6/2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 26/6/2019 thì được tại ngoại. Ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm trên. Trong thời gian được tại ngoại, ngày 07/11/2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tại thành phố Hồ Chí Minh. Đối với hành vi phạm tội ngày 07/11/2019, ngày 07/8/2020 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử. Hôm nay ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đưa vụ án ra xét xử đối với hành vi phạm tội ngày 13/5/2019. Xét thấy hành vi phạm tội sau, Tòa án nhân dân Quận Tân Bình xét xử trước. Bản án số 81/2020/HSST ngày 07/8/2020 đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền sự nhưng có 09 tiền án chưa được xóa án tích. Lần này phạm tội của bị cáo xác định là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo phạm tội nhiều lần có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo là đối tượng đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không tiếp thu sửa chữa, hoàn thiện mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tang vật:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xám ghi, 01 túi xách nữ nhãn hiệu RUGE màu xám xanh có dây đeo, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu xanh tím than thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về bồi thường dân sự: Trước phiên tòa người bị hại chị Trịnh Thị H1, chị Trần Nhật V, chị Đặng Thị Châu T, chị Nguyễn Minh A2, chị Hoàng Thị Hồng A1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thảo L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tại điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015, xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu bồi thường của những người bị hại chị Hiền, chị Vi, chị Thoa, chị Minh Anh, chị Hồng Anh.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chị Trịnh Thị H1 số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng); chị Trần Nhật V số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); chị Đặng Thị Châu T số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); chị Nguyễn Minh A2 số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); chị Hoàng Thị Hồng A1 số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Người bị hại chị Nguyễn Thảo L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị H** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng: điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lê Thị H 60 (sáu mươi) tháng tù cộng với 22 (hai mươi hai) năm 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù** tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt bị phải chấp hành chung cho 2 bản án là **27 (hai mươi bảy) năm 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019 (*được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2015 đến ngày 13/7/2015 tại bản án 102/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và từ ngày 17.6.2019 đến ngày 26.6.2019*).

Tang vật: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xám ghi, 01 túi xách nữ nhãn hiệu RUGE màu xám xanh có dây đeo, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu xanh tím than thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chị Trịnh Thị H1 số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng); chị Trần Nhật V số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); chị Đặng Thị Châu T số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); chị Nguyễn Minh A2 số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); chị Hoàng Thị Hồng A1 số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án. Người thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo lãi xuất cơ bản của Ngân hàng tại thời điểm thi hành án đối với khoản tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 29/2020 ngày 25.10.2019 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

